

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

VŨ TIẾN ĐÔNG

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG
QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: KẾ TOÁN
Mã số: 60.**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2011

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH

Phản biện 1: TS. TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN

Phản biện 2: PGS.TS. LÊ ĐỨC TOÀN

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 07 tháng 1 năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin Học liệu - Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài

Thực tế tại Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam đã và đang thực hiện tương đối tốt về xây dựng định mức, dự toán, tổ chức quá trình thi công. Tuy nhiên, công tác lập dự toán chi phí còn chưa linh hoạt, việc xây dựng hệ thống định mức còn chung chung, chưa chi tiết, cụ thể, giá phí sản phẩm vẫn chỉ tính theo phương pháp truyền thống. Vì vậy mà hệ thống kế toán chi phí hiện nay tại Công ty vẫn chưa cung cấp các thông tin phù hợp, kịp thời và tin cậy cho việc ra các quyết định kinh doanh của các nhà quản trị. Ngoài ra, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam là một Công ty có quy mô lớn, đã và đang thi công nhiều công trình tầm cỡ, năng lực tài chính cũng như năng lực thi công rất tốt, trong khi đó tỷ lệ thắng thầu trong đấu thầu xây dựng của Công ty hàng năm khoảng 65% - 70%, tỷ lệ vẫn chưa cao, chưa phản ánh hết năng lực hiện có của Công ty

2. Tổng quan

Đã có những nghiên cứu của một số tác giả về việc áp dụng kế toán quản trị chi phí cho từng loại hình doanh nghiệp cụ thể như du lịch, dệt, dược,... Tuy nhiên vẫn chưa có nghiên cứu nào về hệ thống kế toán quản trị chi phí áp dụng cho các doanh nghiệp xây lắp.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hoá và phát triển các lý luận chung về kế toán quản trị chi phí phục vụ hiệu quả cho quản trị nội bộ; phân tích, đánh giá thực trạng kế toán chi phí tại công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam, từ đó hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam theo hướng hệ thống kế toán quản trị chi phí hiện đại, có thể cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản trị trong việc ra các quyết định kinh doanh trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt.

4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp: tổng hợp, phân loại, phỏng vấn, quan sát, thống kê.

5. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung vào nghiên cứu và hoàn thiện kế toán quản trị chi phí cho hoạt động xây lắp của ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

6. Những đóng góp của luận văn

Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp; phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam; hoàn thiện kế toán quản trị chi phí phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

1.1. Tổng quan về kế toán quản trị

1.1.1. Bản chất kế toán quản trị chi phí

1.1.1.1. Sơ lược về sự ra đời và quá trình phát triển của kế toán quản trị chi phí

KTQT xuất hiện đầu tiên ở Mỹ vào những năm đầu của thế kỉ XIX. Sự phát triển mạnh mẽ về quy mô và phạm vi hoạt động của các DN trong giai đoạn này đặt ra yêu cầu cho các nhà quản trị phải kiểm soát và đánh giá được hoạt động của chúng.

1.1.1.2. Bản chất của kế toán quản trị chi phí

- KTQT thu nhận và tổng hợp các thông tin về các NVKT phát sinh.
- Sử dụng các phương pháp khoa học để phân tích và xử lý phục vụ cho công tác quản lý của nhà quản trị.
- KTQT cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế – tài chính trong phạm vi yêu cầu quản lý trong nội bộ DN
- Đối tượng nhận thông tin kế toán quản trị chi phí là Ban lãnh đạo doanh nghiệp và những người tham gia quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp được sử dụng mọi thông tin, số liệu của phần kế toán tài chính để phối hợp và phục vụ cho kế toán quản trị.

1.1.2. Các kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản trong kế toán quản trị chi phí

KTQT là một bộ phận của kế toán nên nó cũng sử dụng các phương pháp của kế toán. Ngoài ra, KTQT còn sử dụng các phương pháp nghiệp vụ cơ sở để xử lý thông tin phù hợp với nhu cầu của nhà quản trị. Có 4 phương pháp:

- *Thiết kế thông tin thành dạng so sánh được*
- *Phân loại chi phí*
- *Trình bày mối quan hệ giữa các thông tin kế toán theo dạng phương trình*
- *Trình bày mối quan hệ giữa các thông tin kế toán theo dạng đồ thị*

1.1.3. Tổ chức hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp

1.1.3.1. Việc tổ chức thực hiện kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp có các yêu cầu sau

- Cung cấp kịp thời đầy đủ các thông tin theo yêu cầu quản lý về chi phí của từng công việc, bộ phận, dự án, sản phẩm,...
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin thực hiện, các định mức, đơn giá,... phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm tra, điều hành và ra quyết định.
- Đảm bảo cung cấp các thông tin chi tiết, cụ thể hơn so với kế toán tài chính.
- Xác lập các nguyên tắc, phương pháp phù hợp để đảm bảo được tính so sánh giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị cũng như giữa các thời kỳ hoạt động, giữa dự toán và thực hiện.

1.1.3.2. Tổ chức thực hiện kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp theo các nội dung

- Việc phân loại chi phí của doanh nghiệp là nhằm mục đích phục vụ cho quản trị hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị cần được xây dựng phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ quản lý nội bộ của từng doanh nghiệp cụ thể.
- Nội dung hệ thống báo cáo kế toán quản trị cần đảm bảo cung cấp đầy đủ và đảm bảo tính so sánh được của các thông tin phục vụ yêu cầu quản lý.

a) Phục vụ cho kế toán tài chính, chi phí sản xuất, kinh doanh được phân loại theo các tiêu thức sau

- Theo nội dung kinh tế, chi phí được chia làm hai loại:
+ Chi phí sản xuất

+ Chi phí ngoài sản xuất

- Theo mối quan hệ giữa chi phí với các khoản mục trên báo cáo tài chính, chi phí được chia ra:

+ Chi phí thời kỳ

+ Chi phí sản phẩm

b) Phục vụ cho kế toán quản trị, chi phí sản xuất, kinh doanh được phân loại theo các tiêu thức sau

- Theo mối quan hệ với việc lập kế hoạch và kiểm tra, chi phí được chia ra:

+ Chi phí khả biến

+ Chi phí bất biến

+ Chi phí hỗn hợp

- Theo tính chất chi phí, chi phí được chia ra:

+ Chi phí trực tiếp

+ Chi phí gián

+ Chi phí kiểm soát

+ Chi phí không kiểm soát

1.1.3.3. Theo yêu cầu sử dụng chi phí trong việc lựa chọn dự án đầu tư, chi phí của một dự án được phân loại như sau

- Chi phí thích hợp

- Chi phí chênh lệch

- Chi phí cơ hội

- Chi phí chìm

1.1.4. Yêu cầu, nội dung Báo cáo kế toán quản trị chi phí

- Yêu cầu thiết lập hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị chủ yếu của một doanh nghiệp thường bao gồm:

a/ Báo cáo tình hình thực hiện

b/ Báo cáo phân tích

1.2. Nội dung kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

1.2.1. Bản chất chi phí

- Chi phí có thể được hiểu là giá trị của các nguồn lực chi ra tiêu dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức để đạt được một mục đích nào đó.

- Bản chất của chi phí là phải mất đi để đổi lấy một kết quả, có thể có thể dưới dạng vật chất như sản phẩm, tiền, nhà xưởng... hoặc không có dạng vật chất như kiến thức, dịch vụ.

1.2.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

1.2.2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

a) Chi phí sản xuất

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sử dụng máy thi công
- Chi phí sản xuất chung

b) Chi phí ngoài sản xuất

Chi phí bán hàng

Chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.2.2. Phân loại chi phí theo ứng xử của chi phí

- Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí có nghĩa là khi mức độ hoạt động biến động thì chi phí sẽ biến động như thế nào.

Theo cách phân loại này, tổng chi phí của doanh nghiệp được phân loại theo mô hình trình bày.

a) Chi phí biến đổi (*Biến phí; Chi phí khả biến; Variable Cost - VC*)

- Biến phí là chi phí xét về mặt tổng số có quan hệ tỷ lệ thuận với những thay đổi của một hoạt động cụ thể nào đó (như số lượng sản phẩm sản xuất, số lượng sản phẩm tiêu thụ, doanh thu, số giờ máy chạy)

+ *Biến phí tỷ lệ (biến phí thực thụ)*

+ Biến phí cấp bậc

b) Chi phí cố định (*Định phí; Chi phí bất biến; Fixed Cost - FC*)

- Định phí là những khoản chi phí xét về mặt tổng số không thay đổi khi mức độ hoạt động thay đổi, nhưng khi tính cho một đơn vị hoạt động căn cứ thì định phí thay đổi. Khi mức độ hoạt động tăng thì định phí tính cho một đơn vị hoạt động căn cứ giảm, và ngược lại.

+ Định phí bắt buộc

+ Định phí tùy ý (định phí không bắt buộc)

c) Chi phí hỗn hợp

- Chi phí hỗn hợp là loại chi phí mà bản thân nó gồm cả các yếu tố biến phí lẫn định phí. Ở mức độ hoạt động căn bản, chi phí hỗn hợp thể hiện các đặc điểm của định phí, quá mức đó nó lại thể hiện đặc tính của biến phí.

Chi phí hỗn hợp = Biến phí + Định phí

Trong đó: + Định phí: Phần chi phí tối thiểu

+ Biến phí: Phần chi phí theo mức sử dụng

- Phân tích chi phí hỗn hợp

Chi phí hỗn hợp rất quan trọng vì chi phí hỗn hợp rất phổ biến trong các doanh nghiệp. Chi phí hỗn hợp bao gồm các khoản chi phí như chi phí điện, nước, sửa chữa, bảo trì, sản xuất chung...

Hai phương pháp thường được sử dụng là :

- Phương pháp cực đại - cực tiểu
- Phương pháp bình phương bé nhất

1.2.3. Lập dự toán chi phí xây dựng

Dự toán chi phí xây dựng bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế GTGT và chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

1. Chi phí trực tiếp bao gồm chi phí vật liệu
2. Chi phí chung bao gồm
3. Xác định thu nhập chịu thuế tính trước, tính theo tỷ lệ % so với giá thành dự toán xây dựng.
4. Thuế giá trị gia tăng cho công tác xây dựng áp dụng theo quy định hiện hành.
5. Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công

1.2.4. Xác định giá phí công trình xây dựng

1.2.4.1. Xác định giá phí công trình theo kế toán quản trị chi phí truyền thống

- Xác định giá phí công trình theo phương pháp chi phí thực tế, phương pháp
- Xác định giá phí của công trình phương pháp chi phí trực tiếp và phương pháp chi phí toàn bộ

1.2.4.2. Xác định giá phí công trình theo kế toán quản trị chi phí hiện đại (phương pháp xác định chi phí theo hoạt động)

Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động được thực hiện qua hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Chi phí sản xuất chung được xác định cho từng hoạt động, không xác định cho từng đơn vị trong tổ chức (đội thi công, công trình, hạng mục công trình) như phương pháp kế toán truyền thống.
- Giai đoạn 2: Xác định chi phí cho từng công trình, hạng mục công trình căn cứ theo mức độ sử dụng các hoạt động.

- Tỷ lệ phân bổ chi phí của từng nhóm được xác định trên cơ sở mức độ hoạt động của nhóm (nguồn phát sinh chi phí của nhóm) theo công thức

$$\text{Tỷ lệ \% phân bổ chi phí của nhóm} = \frac{\text{Tổng chi phí của nhóm}}{\text{Tổng mức độ hoạt động của nhóm}} \times 100$$

1.2.5. Phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh

1.2.5.1. Các quyết định sách lược

- ❖ Quyết định chấp nhận hay từ chối một đơn đặt hàng đặc biệt
- ❖ Quyết định kinh doanh trong điều kiện nguồn lực hạn chế
- ❖ Quyết định mua ngoài hay tự sản xuất
- ❖ Quyết định loại bỏ loại sản phẩm, bộ phận kinh doanh

1.2.5.2. Xác định giá dự thầu

Phương pháp xác định giá dự thầu thường được các doanh nghiệp áp dụng là cộng thêm một tỷ lệ phần trăm (%) vào chi phí theo công thức:

$$\text{Giá dự thầu (Giá trị dự toán)} = \text{Giá thành dự toán} + \text{Lợi nhuận định mức}$$

$$\text{Tỷ lệ \% cộng thêm trên CP} = \frac{\text{Lợi nhuận mục tiêu}}{\text{Tổng dự toán xây dựng}} \times 100\%$$

1.2.6. Kiểm soát hoạt động của các bộ phận

Doanh nghiệp có thể kiểm soát hoạt động của các bộ phận thông qua việc kiểm soát chi phí bằng cách yêu cầu mỗi bộ phận phải lập các báo cáo chi phí theo các chỉ tiêu sau:

- Phân bổ chi phí cho các bộ phận
- Định phí bộ phận
- Định phí chung

1.2.7. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí

Có ba kiểu tổ chức mô hình kế toán quản trị, bao gồm:

- Mô hình kết hợp
- Mô hình tách biệt
- Mô hình hỗn hợp

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương này của luận văn đã phân tích những nội dung chủ yếu của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp, bao gồm dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, xác định giá phí sản phẩm sản xuất, tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí, tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí của các bộ phận, phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. Bên cạnh đó, luận văn cũng trình bày tổ chức mô hình kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí cần tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn cũng như đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị để có thể phát huy tốt nhất vai trò của kế toán quản trị chi phí

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NAM

2.1. Những đặt trưng cơ bản của công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty

- Ngày 12/12/2006 Bộ trưởng Bộ công nghiệp ra quyết định số 3968/QB-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển công ty Cơ Điện & Xây Dựng thành Công Ty Cổ Phần Cơ Điện & Xây Dựng. Công ty Cổ Phần chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/05/2007 theo giấy chứng nhận số: 3303070272 ngày 12/04/2007 do sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty

Ngành nghề kinh doanh bao gồm:

- Tư vấn giám sát công trình
- Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa hình, bản đồ giả thừa
- Thiết kế công trình thủy lợi, công trình giao thông cầu đường...

2.1.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý công ty

2.1.1.4. Đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngoài hoạt động xây lắp Công ty còn có hoạt động sản xuất công nghiệp (sản xuất sản phẩm xây dựng như đá xây các loại, cột điện bê tông li tâm, ống cống bê tông li tâm,...). Tuy nhiên hiện nay, giá trị sản xuất hoạt động xây lắp chủ yếu vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, khoảng 90%.

Bảng 2.1: Giá trị sản xuất kinh doanh qua các năm 2008 – 2009 DVT:

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	So sánh năm 2008/2009	
			Chênh lệch	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	37.377.162.593	41.539.376.825	4.162.214.230	+24
Tổng chi phí	36.064.605.449	37.279.327.645	1.214.722.200	+7,6
Tổng lợi nhuận	1.312.557.144	4.260.049.180	2.947.492.036	+224,6
Nộp NSNN	309.320.317	556.976.243	247.655.926	+80

đồng

2.1.2. Tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.2.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty

2.1.2.2. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán áp dụng tại Công ty

2.2. Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

2.2.1. Phân loại chi phí kinh doanh

- Theo quy định hiện hành, toàn bộ chi phí được chia thành các yếu tố:

- + Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- + Chi phí nhân công
- + Chi phí khấu hao TSCĐ
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + Chi phí bằng tiền khác

Các yếu tố chi phí trên nếu phân loại theo mục đích và công dụng của chi phí thì được sắp xếp thành các khoản mục chi phí sau:

- *Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp*

- + Chi phí NVL chính: gạch, cát, đá, xi măng, sắt, bê tông đúc sẵn...
- + Chi phí NVL phụ: bột màu, thuốc nổ, đinh, dây buộc...
- + Chi phí NVL kết cấu: kèo, cột, khung, giàn giáo...
- + Các chi phí NVL khác...

- *Chi phí nhân công trực tiếp*

Chi phí này bao gồm các khoản phải trả cho:

- + Người lao động thuộc quyền quản lý của công ty

+ Người lao động thuê ngoài theo từng loại công việc

- *Chi phí sử dụng máy thi công*

+ Chi phí tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý đội xây dựng, nhân viên trực tiếp điều khiển máy, công nhân trực tiếp tham gia xây lắp theo tỷ lệ quy định

+ Chi phí vật liệu (xăng, dầu...), CCDC và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác phục vụ máy thi công.

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài.

+ Các chi phí khác phát sinh trong kỳ liên quan đến hoạt động của đội...

+ Máy làm đất: máy ủi, máy xúc, máy san...

+ Các loại máy xây dựng: máy trộn vữa, trộn bê tông, máy đóng cọc...

+ Các phương tiện vận chuyển có trọng tải vừa và lớn...

- *Chi phí sản xuất chung*

+ Chi phí tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý đội xây dựng, nhân viên trực tiếp điều khiển máy, công nhân trực tiếp tham gia xây lắp theo tỷ lệ quy định

+ Chi phí vật liệu (xăng, dầu...), CCDC và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác phục vụ máy thi công.

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài.

+ Các chi phí khác phát sinh trong kỳ liên quan đến hoạt động của đội...

2.2.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất tại Công ty

Do đặc điểm sản phẩm ở Công ty Cổ phần CĐ & XD Quảng Nam là các công trình, hạng mục công trình làm theo đơn đặt hàng và để đáp ứng yêu cầu hạch toán kinh tế nội bộ, quản lý kinh tế... nên đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất là từng công trình, hạng mục công trình nhận thầu.

2.2.3. Kế toán chi phí sản xuất tại Công ty

2.2.3.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tại các doanh nghiệp xây lắp nói chung và tại công ty cổ phần Cơ điện & Xây dựng Quảng Nam nói riêng thường chiếm tỷ lệ cao Vì vậy hạch toán chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được thực hiện cho từng công trình, hạng mục công trình

Chi phí NVL trực tiếp tại Công ty, bao gồm toàn bộ giá trị nguyên vật liệu, vật liệu sử dụng trực tiếp cho hoạt động xây lắp như:

✓ Chi phí NVL chính: gạch, cát, đá, xi măng, sắt, bê tông đúc sẵn...

- ✓ Chi phí NVL phụ: bột màu, thuốc nổ, đinh, dây buộc...
- ✓ Chi phí NVL kết cấu: kèo, cột, khung, giàn giáo...
- ✓ Các chi phí NVL khác...

Tuy nhiên, chi phí NVL trực tiếp tại Công ty không bao gồm: vật liệu, nhiên liệu sử dụng cho máy thi công và sử dụng cho quản lý đội. Chi phí NVL trực tiếp phát sinh tại công trình, hạng mục công trình nào thì được tập hợp trực tiếp cho công trình, hạng mục công trình đó theo giá thực tế đích danh của từng loại NVL.

Tiêu thức phân bổ thường được sử dụng là phân bổ theo định mức tiêu hao theo hệ số, trọng lượng, số lượng sản phẩm...

Công thức phân bổ như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí vật liệu} \\ \text{phân bổ cho} \\ \text{từng} \\ \text{đối tượng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tiêu thức phân} \\ \text{bổ của từng} \\ \text{đối tượng} \end{array} \times \frac{\text{Tổng chi phí vật liệu cần phân bổ}}{\text{Tổng tiêu thức lựa chọn để phân} \\ \text{bổ của các đối tượng}}$$

2.2.3.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

Tại Công ty cổ phần CĐ & XD Quảng Nam, chi phí NCTT chiếm một tỷ lệ khá lớn trong giá thành các công trình nên đây là một khâu quan trọng nhằm tiết kiệm chi phí hạ giá thành các công trình. Hơn nữa, nó liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người lao động, cũng như nghĩa vụ của công ty đối với người lao động.

Hiện nay Công ty đang áp dụng đồng thời hai hình thức trả lương:

- Hình thức trả lương theo sản phẩm: được công ty áp dụng để trả lương cho các tổ, đội xây dựng làm công tác trực tiếp sản xuất.
- Hình thức trả lương theo thời gian: được áp dụng để trả lương cho bộ phận lao động gián tiếp tại công trình hoặc ở văn phòng.

➤ *Đối với nhân công của công ty*

Căn cứ để tính lương và hạch toán các khoản phải trả cho người lao động là “Bảng chấm công”. Bảng chấm công được theo dõi cho từng tổ sản xuất, từng đội xây dựng và từng bộ phận sản xuất xây lắp. “Bảng chấm công” cho ta biết rõ số ngày làm việc thực tế, số ngày nghỉ của từng người là căn cứ để sau này kiểm tra, xác nhận ở đội sản xuất, các phòng ban và phải được chủ nhiệm công trình ký duyệt.

➤ *Đối với công nhân thuê ngoài*

Đối với việc hạch toán khối lượng công việc giao khoán thì chứng từ gốc được sử dụng là “Hợp đồng làm khoán”. “Hợp đồng làm khoán” bao gồm: khối lượng công việc, đơn giá, yêu cầu kỹ thuật. Hợp đồng này có thể tính theo từng công việc hay tổ hợp công việc, giai đoạn công việc theo hạng mục công trình hay công trình hoàn thành toàn bộ.

2.2.3.3. Kế toán chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là các chi phí trực tiếp khác (ngoài chi phí NVL, chi phí NCTT, chi phí sử dụng MTC) và các chi phí về tổ chức, quản lý phục vụ sản xuất xây lắp, các chi phí có tính chất chung cho hoạt động xây lắp.

Chi phí sản xuất chung của Công ty Cổ phần CD & XD Quảng Nam bao gồm:

- ✓ Chi phí tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý đội xây dựng, nhân viên trực tiếp điều khiển máy, công nhân trực tiếp tham gia xây lắp theo tỷ lệ quy định
- ✓ Chi phí vật liệu (xăng, dầu...), CCDC và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác phục vụ máy thi công.
- ✓ Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- ✓ Các chi phí khác phát sinh trong kỳ liên quan đến hoạt động của đội...

Chi phí sản xuất chung phát sinh tại công trình, hạng mục công trình nào thì được tập hợp riêng cho từng công trình, hạng mục công trình

** Tiền lương*

Tiền lương nhân viên phân xưởng bao gồm lương chính và lương phụ.

- Lương chính được xác định dựa trên hệ số lương khoán và số ngày công thực tế. Lương chính của nhân viên phân xưởng bao gồm tiền lương thời gian và tiền lương năng suất.

- Lương phụ bao gồm lương phép, lương lễ...của nhân viên quản lý đội xây dựng, nhân viên kỹ thuật

** Các khoản trích theo lương:*

Bao gồm BHXH, BHYT và KPCĐ của nhân viên đội xây dựng

2.2.3.4. *Kế toán chi phí sử dụng máy thi công*

Do đặc điểm của sản phẩm xây lắp là những công trình có quy mô lớn, kết cấu phức tạp nên ngoài việc sử dụng nhân công lao động, doanh nghiệp phải sử dụng các loại MTC như:

- ✓ Máy làm đất: máy ủi, máy xúc, máy san...
- ✓ Các loại máy xây dựng: máy trộn vữa, trộn bê tông, máy đóng cọc...
- ✓ Các phương tiện vận chuyển có trọng tải vừa và lớn...

Máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất thi công ở công ty cổ phần bao gồm: cầu tháp, máy xúc, máy đào, máy ủi ... Công ty tổ chức đội máy thi công riêng cho từng công trình. Để thực hiện khối lượng xây lắp, các đội xây dựng sử dụng MTC do công ty giao hoặc thực hiện thuê MTC đối với những loại máy công ty không có.

Chi phí sử dụng máy thi công của công ty bao gồm:

- ✓ Đối với các máy thi công do công ty giao thì chi phí sử dụng máy thi công bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khấu hao công cụ dụng cụ.
- ✓ Đối với các máy thi công thuê ngoài thì chi phí sử dụng máy thi công bao gồm tiền thuê máy tính trên một giờ hoặc ca máy tùy theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

2.2.4. **Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất**

Để tính được giá thành sản phẩm cho từng đối tượng, kế toán phải tiến hành kết chuyển chi phí đối với các chi phí đã được tập hợp trực tiếp theo từng đối tượng, còn các chi phí không thể tập hợp trực tiếp theo từng đối tượng thì kế toán phải phân bổ các chi phí này cho từng đối tượng theo các tiêu thức thích hợp.

2.2.5. **Đánh giá CPSX sản phẩm dở dang cuối kỳ của Công ty**

2.2.5.1. *Sản phẩm dở dang cuối kỳ (SPDD cuối kỳ)*

Sản phẩm dở dang trong sản xuất xây lắp là những sản phẩm xây lắp chưa hoàn thành để bàn giao, nghiệm thu vào cuối kỳ trong công ty.

- ✓ Đối với các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi quy mô vừa (kênh, mương, đê, kè, cống, trạm bơm...). SPDD là các công trình chưa hoàn thành.

✓ Đối với hạng mục công trình xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35 KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước, điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất... SPDD là đường dây, trạm biến thế...đang lắp đặt, xây dựng chưa kịp hoàn thành để nghiệm thu.

✓ Đối với hạng mục công trình xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản: khối lượng xây lắp dở dang là các dự án đầu tư đang trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng chưa hoàn thành ...

2.2.5.2. *Đánh giá SPDDCK*

Cuối quý, từng công trình và hạng mục công trình được tiến hành kiểm kê để xác định khối lượng xây lắp dở dang cuối kỳ. Sau khi kiểm kê bộ phận kế toán nhận được “Bảng kiểm kê khối lượng xây lắp dở dang”. Kế toán căn cứ vào bản kê được lập tiến hành xác định giá trị dự toán của khối lượng xây lắp dở dang cuối kỳ theo công thức:

Giá trị dự toán của khối lượng xây lắp dở dang cuối kỳ = $\frac{\text{Khối lượng dở dang}}{\text{dang}}$ X Đơn giá dự toán

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất

Hiện tại Công ty thực hiện phân loại chi phí theo mục đích, công dụng của chi phí và theo nội dung kinh tế của chi phí. Vẫn chưa thực hiện phân loại và tập hợp chi phí theo cách ứng xử của chi phí.

2.2.2. Công tác lập dự toán chi phí

Hiện nay, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam sử dụng định mức được ban hành theo quyết định số 24/2005/QĐ-BXD ngày 29-07-2005 của Bộ xây dựng làm cơ sở lập dự toán chi phí. Trên cơ sở định mức do Bộ xây dựng ban hành, Công ty cũng đã khảo sát, nghiên cứu, xây dựng một số định mức phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, trình độ khoa học - kỹ thuật, biện pháp thi công.

2.2.3. Công tác kế toán chi phí, tính giá thành và xác định giá dự thầu

2.2.3.1. Đối tượng kế toán chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành sản xuất sản phẩm

Công trình, hạng mục công trình hoặc từng đơn đặt hàng.

2.2.3.2. Kế toán chi phí sản xuất

Đối với chi phí NVL trực tiếp, chi phí NC trực tiếp, chi phí MTC như tiền lương công nhân vận hành máy, nhiên liệu, vật liệu dùng cho máy được hạch toán chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình.

2.2.3.4. *Đánh giá sản phẩm dở dang*

- Trường hợp bàn giao thanh toán khi công trình hoàn thành toàn bộ, tổng cộng chi phí sản xuất từ khi khởi công đến thời điểm xác định chính là chi phí sản xuất dở dang thực tế.

- Trường hợp thanh toán sản phẩm xây lắp theo điểm dừng kỹ thuật, sản phẩm dở dang là khối lượng xây lắp chưa đạt tới điểm dừng kỹ thuật hợp lý đã quy định.

2.2.3.5. *Tính giá thành sản phẩm hoàn thành*

Công ty áp dụng phương pháp tính giá thành giản đơn cho từng công trình, hạng mục công trình.

Giá thành thực tế	Chi phí sản	Chi phí sản	Chi phí sản
khối lượng công tác =	xuất dở dang +	xuất phát sinh-	xuất dở dang
xây lắp hoàn thành	đầu kỳ	trong kỳ	cuối kỳ

2.2.3.6. *Định giá dự thầu*

Trên cơ sở giá thành dự toán đã được xác định, sau khi xem xét tính hợp lệ và hợp pháp của hồ sơ đấu thầu, phương án tổ chức thi công, Tổng giám đốc bàn với các phòng tham mưu để quyết định giá dự thầu

2.2.4. Thực hiện kiểm soát chi phí

Công ty đã tự thiết kế báo cáo như: Báo cáo tình hình sử dụng nguyên vật liệu trực tiếp, báo cáo lao động và báo cáo vật tư xuất dùng cho từng công trình, hạng mục công trình. Ngoài ra, Việc kiểm soát chi phí ở Công ty được thực hiện dựa trên các báo cáo thực hiện do các Ban chỉ huy công trình lập như: Báo cáo tình hình thi công dùng để đối chiếu với kế hoạch tiến độ thi công, Báo cáo sản lượng thực hiện nhằm đánh giá khả năng sản xuất của từng đơn vị nhận khoán, Báo cáo tiền lương nhằm kiểm soát ngày công, đơn giá tiền công lao động trong tháng

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

2.3.1. Về phân loại chi phí

Ưu điểm: Đã tiến hành phân loại chi phí kinh doanh theo nội dung và theo chức năng của chi phí, đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của kế toán tài chính.

Nhược điểm: Chưa đáp ứng được các yêu cầu cung cấp thông tin của quản trị nội bộ, với cách phân loại chi phí hiện tại chưa phục vụ cho việc xác định giá phí sản phẩm theo phương pháp trực tiếp

2.3.2. Về xác định giá phí sản phẩm sản xuất

Công ty xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp toàn bộ. Phương pháp này có ưu điểm là đơn giản, tốn kém ít chi phí của hệ thống kế toán và đáp ứng được các yêu cầu của hệ thống kế toán tài chính. Tuy nhiên, mới chỉ đáp ứng yêu cầu lập các báo cáo tài chính, chưa đáp ứng yêu cầu của kế toán quản trị nội bộ.

2.3.3. Về lập dự toán chi phí kinh doanh

+ Việc lập dự toán chi phí được tiến hành theo phương pháp “ xác định chi phí theo công việc ” (đã nêu trong chương I). Phương pháp này chỉ cung cấp thông tin về giá trị dự toán của công trình, là “giá trần” mức giá cao nhất chủ đầu tư có thể chấp nhận khi xét thầu. Khi phải chấp nhận giảm giá để trúng thầu, Công ty chưa xây dựng cho mình phương pháp xác định tỷ lệ giảm giá bao nhiêu để có thể chấp nhận hợp đồng mà không bị lỗ, hay đạt được lợi nhuận mong muốn.

2.3.4. Về thực hiện kiểm soát chi phí

Việc kiểm soát chi phí ở Công ty chỉ ở phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra, so sánh kết quả thực hiện với dự toán được lập. Các báo cáo về vật tư, lao động chưa chỉ rõ chiều hướng biến động của chi phí và nguyên nhân của sự biến động.

2.3.5. Về phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh

Việc phân tích chi phí tại Công ty chỉ ở dừng lại ở việc so sánh giá thành sản xuất thực tế với giá thành dự toán của từng sản phẩm xây lắp, chỉ nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của hoạt động xây lắp mà chưa phục vụ cho mục đích ra quyết định.

Không phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động, không áp dụng các phương pháp xác định giá phí sản phẩm sản xuất hợp lý nên tại Công ty chưa tiến hành phân tích các chi phí phù hợp để ra các quyết định kinh doanh, đặc biệt là trong công tác đấu thầu.

2.3.6. Về tổ chức bộ máy kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí

Tại Công ty chỉ có nhân viên kế toán tổng hợp và các kế toán đội thực hiện thêm chức năng của kế toán quản trị, các nhân viên phân hành kế toán khác chủ yếu thực hiện chức năng của kế toán tài chính. Chỉ khi được yêu cầu kế toán mới thu thập, xử lý, phân tích số liệu phục vụ cho mục đích quản trị. Như vậy, thời gian thực hiện rất lâu, chi phí tốn kém và thông tin cung cấp thường không kịp thời.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Từ khảo sát thực tế, ở chương này của luận văn đã giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động kinh doanh, về cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức kế toán của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam, tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng. Công tác kế toán quản trị chi phí ở Công ty được thể hiện qua việc nhận diện và phân loại chi phí, công tác lập dự toán chi phí, các báo cáo bộ phận để theo dõi và kiểm soát chi phí.

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NAM

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

- Xây dựng cơ bản là ngành sản xuất vật chất quan trọng mang tính chất công nghiệp nhằm tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Một bộ phận lớn của thu nhập quốc dân, của quỹ tích lũy cùng với vốn đầu tư của nước ngoài được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Quá trình ra quyết định của các nhà quản lý trải qua các bước:

- (1) Xác định vấn đề
- (2) Xác định mục tiêu, lập kế hoạch
- (3) Xác định giải pháp cho việc thực hiện theo kế hoạch
- (4) Thu thập thông tin liên quan đến việc ra quyết định
- (5) Lựa chọn giải pháp cho việc ra quyết định

Để giúp cho các nhà quản lý ra các quyết định đúng đắn:

- Cung cấp kịp thời đầy đủ các thông tin theo yêu cầu quản lý về chi phí của từng công việc, bộ phận, dự án, công trình...

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin thực hiện, các định mức, đơn giá,... phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm tra, điều hành và ra quyết định.

- Trong bất cứ một môi trường kinh doanh nào, nhất là môi trường kinh doanh cạnh tranh mạnh mẽ thì việc kiểm soát chi phí sẽ giúp cho các doanh nghiệp sử dụng hợp lý các nguồn lực và có các quyết định đúng đắn trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình

3.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện ở công ty công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

3.2.1. Phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành xây lắp

- Xây lắp là một ngành sản xuất kinh doanh đặc thù, vì sản phẩm xây lắp được sản xuất theo đơn đặt hàng, mang tính đơn chiếc với việc tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện về định mức chi phí trực tiếp, chi phí.

3.3. Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam

3.3.1. Phân loại chi phí trong kế toán quản trị

- Căn cứ vào ý nghĩa của chi phí trong giá thành sản phẩm và để thuận tiện cho việc tính giá thành, chi phí được phân theo khoản mục. Cách phân loại này dựa vào công dụng chung của chi phí và mức phân bổ chi phí cho từng đối tượng.

- Việc phân loại chi phí phải hướng tới nhu cầu thông tin của Nhà quản trị, không chỉ đơn thuần phục vụ việc kiểm tra giám sát hoạt động thường ngày của doanh nghiệp mà còn phải hướng tới việc cung cấp thông tin làm cơ sở định hướng cho nhà quản trị.

Trong phân loại chi phí, với đặc thù là ngành xây lắp, Công ty CP XD & CD Quảng Nam cần hướng tới phân loại chi phí theo một số cách chủ yếu sau:

Phân loại theo cách ứng xử của chi phí

Đây là cách phân loại rất quan trọng trong kế toán quản trị để phục vụ cho quá trình phân tích, đánh giá sử dụng thông tin phục vụ cho việc ra quyết định, trong dài hạn phân loại chi phí theo tiêu thức này và phân tích chi phí trong mối quan hệ với sản lượng và lợi nhuận định hướng nhà quản trị ra các quyết định dài hạn, bên cạnh đó thông tin được cung cấp theo cách phân loại chi phí này dùng để lập các dự toán, kế hoạch và các báo cáo sản xuất, cũng như báo cáo đánh giá kết quả quản lý.

Theo cách phân loại này chi phí sản xuất tại Công ty CP Đ & XD Quảng Nam gồm; chi phí biến đổi; chi phí cố định và chi phí hỗn hợp

- *Chi phí nguyên liệu, vật liệu* :gồm toàn bộ giá trị nguyên vật liệu chính như Xi măng, sắt thép..., vật liệu phụ như đinh, thép buộc..., phục tùng thay thế, công cụ dụng cụ ...sử dụng trong quá trình xây dựng.

- *Chi phí nhân công*:

+ *Chi phí tiền lương*: tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương và các chi phí theo chế độ của công nhân xây lắp mà có thể khoán trực tiếp cho người lao động để tính cho một ngày công định mức liên quan trực tiếp đến thi công xây lắp ở từng công trình, hạng mục công trình
+ *Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ* trích theo tỷ lệ quy định trên tổng số tiền lương và phụ cấp phải trả cho cán bộ công nhân viên.

- *Chi phí sử dụng máy thi công*: bao gồm chi phí tính cho việc điều khiển, sửa chữa, vận hành, phục tùng thay thế, khấu hao máy móc thiết bị thi công ở từng công trình, hạng mục công trình.

- *Chi phí chung*: bao gồm toàn bộ chi phí trực tiếp khác, chi phí phục vụ, quản lí, quá trình thi công được tính theo tỷ lệ quy định trên chi phí nhân công trực tiếp, chi phí công cụ dụng cụ...những chi phí khác liên quan đến công trình thi công

Phân loại chi phí theo trung tâm chi phí

Với đề xuất trên, tác giả đề nghị cần thiết phải thống nhất trong Công ty cách phân loại chi tiết chi phí theo nơi phát sinh chi phí “đối tượng tập hợp” và đối tượng quản lý chi phí “đối tượng pháp nhân”. Riêng đối với chi phí chung được phân làm 3 loại như hiện tại là: “Chi phí phục vụ thi công”; “chi phí phục vụ công nhân”; “chi phí quản lý của công trường” là phù hợp.

3.3.2. Xây dựng định mức chi phí

Các bộ phận trong Công ty nên phối hợp với nhau để xây dựng hoàn thiện hơn định mức chi phí. Cụ thể một số định mức riêng cần thiết phải bổ sung:

- *Vật tư tiêu hao*: Định mức vật tư tiêu hao luôn phải tuân thủ theo định mức thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng. Công ty chỉ cần bổ sung thêm định mức hao hụt vật tư tiêu hao trong khâu thi công cũng như trong khâu vận chuyển.

- *Định mức nhân công trực tiếp*: Trên cơ sở định mức do Nhà nước ban hành, Công ty nên xây dựng định mức nhân công trực tiếp tương ứng với

từng bậc thợ, từng loại thợ phù hợp với điều kiện cụ thể của từng công trình, từng địa điểm thi công của đơn vị.

- *Định mức chi phí máy:* Công ty cần thiết phải xây dựng đơn giá ca máy cho từng thiết bị cụ thể. Đối với thiết bị thuê ngoài, đơn giá đi thuê cần được điều chỉnh cho sát với giá thị trường.

- *Chi phí chung:*

+ Chi phí chung trực tiếp: cần xác định theo tỷ lệ các chi phí trực tiếp.

+ Chi phí chung gián tiếp: xây dựng định mức theo tháng nhân thời gian hoàn thành công trình.

3.2.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp

Thông tin giá thành sản phẩm theo phương pháp xác định chi phí trực tiếp sẽ hữu ích trong việc ra các quyết định kinh doanh ngắn hạn, lợi nhuận báo cáo theo phương pháp trực tiếp phản ánh đúng đắn hơn thực chất kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Để áp dụng phương pháp xác định chi phí trực tiếp cần tiến hành các công việc:

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí (ngoại trừ chi phí khấu hao máy thi công) tập hợp trực tiếp cho từng công trình.

- Chi phí sản xuất chung được tập hợp chung cho toàn Ban chỉ huy công trường:

- Bóc tách biên phí, định phí theo bảng 3.1.

- Xác định giá thành theo phương pháp trực tiếp.

3.3.3. Kiểm soát chi phí của các bộ phận

3.3.3.1. Kiểm soát chi phí sản xuất

❖ Phân tích biến động về khoản mục chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

- Biến động mức tiêu hao nguyên vật liệu

- Biến động giá nguyên vật liệu

❖ Phân tích biến động về khoản mục chi phí nhân công trực tiếp

- Biến động hiệu quả lao động

- Biến động giá nhân công

❖ Phân tích biến động chi phí sản xuất chung

- Phân tích biến động biên phí sản xuất chung

- Phân tích biến động định phí sản xuất chung

3.3.3.2. Kiểm soát chi phí của từng bộ phận sản xuất

a/ Báo cáo dự toán chi phí (Xem phụ lục 3.3)

Mỗi đội xây lắp được giao hoặc cho thuê thiết bị, vật tư luân chuyển phục vụ thi công trực tiếp cho các công trình hoặc phục vụ cho việc quản lý điều hành sản xuất của “Ban chỉ huy đội” đây chính là định phí bộ phận. “Kế hoạch chi phí công trình” lập cho công trình đường giao thông vào Xã Tam Phước chính là báo cáo dự toán chi phí cho toàn bộ công trình.

b/ Báo cáo thực hiện

Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của trung tâm chi phí là chênh lệch giữa các khoản mục chi phí thực tế so với chi phí dự toán đã được lập theo định mức thiết kế. Trung tâm chi phí sẽ sử dụng các báo cáo này để lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí. Báo cáo này là căn cứ quan trọng để đánh giá thành quả của trung tâm chi phí. Quy trình lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí qua các bước sau:

-Bước 1: Tập hợp các chi phí phát sinh tại công trình

-Bước 2: Tổng hợp chi phí và tính đơn giá thực tế (giá thành đơn vị) của hạng mục công trình.

-Bước 3: Lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí của trung tâm.

3.3.4. Phân tích số liệu và dự báo tình hình phục vụ xây dựng dự toán

Các nhà quản trị trong Công ty cần được cung cấp nhiều thông tin tương lai mang tính dự báo. Tùy theo yêu cầu cụ thể về thông tin cần cung cấp mà nhà quản trị doanh nghiệp đưa ra. Kế toán quản trị có thể thu thập thông tin dự báo tương lai trong thời gian: tháng, quý, năm, thời gian hoàn thành công trình

Phân loại chi phí, xây dựng định mức, thu thập, phân tích dự báo giúp nhà quản trị có được thông tin thích hợp cho việc lập dự toán đấu thầu công trình, dự toán kinh doanh thông qua dự toán được lập nhà quản trị có thể tiến hành thực hiện và giám sát kết quả thực hiện của mình thông qua việc so sánh với dự toán được lập.

3.3.5. Định giá bỏ thầu

Quyết định giá bỏ thầu do Tổng giám đốc công ty quyết định, thông tin cung cấp chính là giá thành dự toán do phòng kế hoạch kết hợp với các phòng ban liên quan lập.

Giả sử như giá dự thầu của doanh nghiệp đối với một hợp đồng xây dựng là G_{XL} ta sẽ có:

$$G_{XL} = g_{XL} + \text{Thuế GTGT}$$

$$G_{XL} = g_{XL}(1 + T_{GTGT})$$

Trong đó: G_{XL} : là giá dự thầu đã có thuế giá trị gia tăng đầu ra.

g_{XL} : là giá dự thầu chưa có thuế giá trị gia tăng đầu ra.

T_{GTGT} : là mức thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Ta có: $g_{XL} = B + K_d$

Với: B là chi phí biến đổi (biến phí)

K_d là khả năng bù đắp định phí dự kiến khi tham gia đấu thầu (Số dư đảm phí của gói thầu).

$$K_d = Đ + L$$

Trong đó: $Đ$ là chi phí cố định (định phí).

L là lợi nhuận dự kiến.

Vậy: $g_{XL} = B + Đ + L$

Để tăng khả năng trúng thầu, khi dự thầu doanh nghiệp xây dựng cần phải xác định giá dự thầu một cách hợp lý theo các mục tiêu của mình đề ra. Cụ thể như sau:

- Nếu giá dự thầu $g_{XL} = B$: doanh nghiệp không có lãi từ công trình này, thậm chí định phí của công trình cũng không phải bù đắp mà do các công trình khác bù đắp.

- Nếu giá dự thầu $g_{XL} = B + Đ$: đây là mức giá chỉ đảm bảo bù đắp các chi phí biến đổi và phần định phí phân bổ cho công trình.

- Nếu giá dự thầu $g_{XL} = B + Đ + L^*$ (L^* là mức lợi nhuận hợp lý): trong trường hợp này giá gói thầu vừa đảm bảo bù đắp các chi phí biến đổi và chi phí cố định vừa đảm bảo một mức lãi dự kiến

Để xác định giá dự thầu cần lập bảng dự toán chi phí theo phương pháp trực tiếp. Giá dự thầu có thể được quyết định linh động trong khoảng từ biến phí (gồm cả thuế GTGT) đến giá trị dự toán sau thuế tùy thuộc vào Công ty có đang hoạt động trong điều kiện năng lực sản xuất nhàn rỗi, hoạt động trong điều kiện khó khăn, hoạt động trong điều kiện cạnh tranh đấu thầu hay không.

3.3.6. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí

Như chương 1 đã trình bày, có 3 loại mô hình tổ chức kế toán quản trị (kế toán quản trị chi phí) cơ bản, bao gồm:

- Mô hình kết hợp
- Mô hình tách biệt
- Mô hình hỗn hợp.

Công ty CP Đ & XD Quảng Nam là một công ty lớn, đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp tương đối phức tạp, nếu thuần túy áp dụng mô hình kết hợp sẽ khó có thể thực hiện được những đề xuất về nội dung kế toán quản trị chi phí như đã trình bày ở trên.

Bộ máy kế toán quản trị chi phí trong Công ty sẽ được sắp xếp theo những nội dung công việc của hệ thống kế toán quản trị chi phí. Nhất thiết trong bộ máy kế toán quản trị chi phí cần bố trí nhân viên (nhóm nhân viên) phụ trách phần dự toán độc lập với nhân viên (nhóm nhân viên) phụ trách phân phân tích.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Với thực trạng kế toán quản trị chi phí của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam, trong chương 3, luận văn đưa ra một số giải pháp tập trung vào các vấn đề: tổ chức theo dõi, phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí để xây dựng giá thành dự toán phục vụ cho việc ra quyết định đầu thầu; đưa ra tiêu thức phù hợp hơn trong phân bổ chi phí sản xuất chung; ý kiến trong xây dựng một số định mức chi phí phù hợp với năng lực, biện pháp thi công của Công ty dùng làm cơ sở xây dựng định mức dự toán; tính giá thành theo phương pháp trực tiếp; lập các báo cáo phân tích chi phí, lập dự toán linh hoạt giúp cho nhà quản lý có được quyết định chính xác trong việc xác định giá dự thầu; tổ chức bộ máy kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí tại Công ty. Những giải pháp này nhằm góp phần tăng cường hơn nữa vai trò của kế toán quản trị chi phí trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho mục đích ra các quyết định kinh doanh của nhà quản lý.

KẾT LUẬN CHUNG

Nhìn chung công ty đã xây dựng được công tác kế toán quản trị chi phí, đáp ứng được các yêu cầu phục vụ cho công tác quản lý và tuân thủ theo những quy định của nhà nước. Tuy nhiên công tác này cũng còn nhiều mặt tồn tại và hạn chế cần phải điều chỉnh và sửa đổi để kế toán quản trị chi phí ngày càng chính xác, kịp thời hơn, phục vụ ngày càng đắc lực hơn trong công tác quản lý.

Công ty đã vận dụng một số nội dung trong công tác lập dự toán, xây dựng định mức, tổ chức quá trình thi công, vận dụng cơ chế khoán trong việc tổ chức điều hành sản xuất và quy chế khoán - quản để thực hiện kiểm soát chi phí. Tuy nhiên công tác kế toán quản trị chi phí còn là vấn đề mới mẻ, chưa được triển khai một cách đồng bộ và khoa học, vì vậy Công ty chưa khai thác và phát huy hết ưu thế của loại công cụ quản lý khoa học này. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn kế toán quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam, luận văn đã giải quyết một số vấn đề sau:

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp và phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại công ty: phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp; xây dựng bổ sung một số định mức chi phí phù hợp với